TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 369/2018/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 441/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H** sinh năm 1979

Địa chỉ: khóm b, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Đặng Hải B (Vũ E)** sinh năm 1977

Địa chỉ: khóm b, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Đặng Hải B (Vũ E)).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh B và chị H thống nhất chung sống từ năm 2001, có đăng ký kết hôn số 618/03 quyển số 4 ngày 30/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đ (nay là UBND phường L). Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Anh B và chị H xác định có 02 con chung tên Đặng Hải Đ sinh ngày 01/02/2003 và Đặng Lê P sinh ngày 29/01/2014. Hai bên tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao anh Đặng Hải B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Hải Đ; giao chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung

tên Đặng Lê P. Anh B, chị H được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con do cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3/ Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: án phí hôn nhân và gia đình chị H anh B mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng chị H tự nguyện nộp thay án phí cho anh B, tổng số tiền án phí chị H phải nộp là 150.000 đồng. Chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012546 ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 150.000 đồng và chị H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy